TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HÀ ĐÔNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 339/2022/QĐST-HNGĐ	*Hà Đông, ngày 24 tháng 05 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 ; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55,81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 332 /2022/TLST-VHNGĐ ngày 16/05/2022 về việc: Yên cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Bùi Ngọc A, sinh năm 1994; HKTT: Thôn V, xã H, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; Chỗ ở : Tổ 2, T, phường P, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1995; HKTT: Thôn V, xã H, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; Chỗ ở : Tổ 2, T, phường P, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Ngọc A và chị Nguyễn Thị T chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 01/11/2016 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn hai vợ chồng ở tại địa chỉ : Tổ 2, T, phường P, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng hanh phúc đến tháng 12 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh Phúc. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 12 năm 2021 cho đến nay. Nay cả hai đều nhất trí thuận tình xin ly hôn, đề nghị tòa án chấp thuận.

[2]. Về con chung: Anh Bùi Ngọc A và chị Nguyễn Thị T xác nhận có 01 con chung là Bùi Ngọc Quang M(nam) sinh ngày 30/4/2017. Ly hôn hai vợ chồng thống nhất thỏa thuận giao chị T được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung Bùi Ngọc Quang M kể từ khi ly hôn đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung (động sản, bất động sản): Anh Bùi Ngọc A và chị Nguyễn Thị T xác nhận không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Anh Bùi Ngọc A và chị Nguyễn Thị T xác nhận không nợ ai cũng như không cho ai vay nợ , không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4]. Về án phí, lệ phí : Anh Ngọc A tự nguyện nộp cả 300.000đồng tiền lệ phí việc hôn nhân gia đình ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 7 ngày , kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh Bùi Ngọc A và chị Nguyễn Thị T

-Về con chung: Xác nhận Anh Bùi Ngọc A và chị Nguyễn Thị T có 01 con chung là Bùi Ngọc Quang M(nam) sinh ngày 30/4/2017. Ly hôn hai vợ chồng thống nhất thỏa thuận giao chị T được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung Bùi Ngọc Quang M kể từ khi ly hôn đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Anh Ngọc A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

-Về tài sản chung (gồm động sản, bất động sản): Anh Ngọc A, chị T xác nhận không có**,** không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

-Về công nợ: Anh Ngọc A, chị T xác nhận không có**,** không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2.Về lệ phí Tòa án: Anh Ngọc A tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh Ngọc A đã nộp 300.000đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010084 ngày 16/5/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông. Anh Bùi Ngọc A đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện KSND quận Hà Đông;
- Chi cục THA dân sự quận Hà Đông;
-UBND xã Thụy Hồng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.
- Lưu hồ sơ;

THẨM PHÁN

Trần Đình Văn